

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1361/QĐ-ĐHHD ngày 24/6/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Chuyên ngành đào tạo: Kế toán/Accounting

2. Mã chuyên ngành: 8340301

3. Chứng nhận kiểm định:

4. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

5. Loại hình đào tạo:

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

+ Định hướng CTĐT: CTĐT theo định hướng ứng dụng (ban hành theo Quyết định số 2633/QĐ-ĐHHD ngày 31/12/2021)

6. Điều kiện tuyển sinh: Thi tuyển, xét tuyển, thi tuyển kết hợp xét tuyển; xét tuyển đối với người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức. Tùy từng năm, Nhà trường quyết định phương thức tuyển sinh phù hợp. Căn cứ vào tình hình thực tế, việc đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào (tiếng Anh) cho người dự tuyển không đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ được quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 5 Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức ban hành kèm theo quyết định số 297/QĐ-ĐHHD ngày 28/1/2022.

6.1. Thi tuyển

Môn thi tuyển:

+ Môn chủ chốt: Nguyên lý kế toán

+ Môn không chủ chốt: Lý thuyết tài chính tiền tệ

+ Môn Ngoại ngữ: Tiếng Anh

6.2. Xét tuyển

Xét tuyển căn cứ vào bảng điểm và bằng tốt nghiệp đại học. Điều kiện trúng tuyển đối với phương thức xét tuyển:

a) Điểm xét tuyển: Điểm trung bình tích lũy toàn khóa bậc đại học (tính lẻ đến 02 chữ số thập phân) theo thang điểm 4 (cộng thêm điểm ưu tiên nếu có) của ngành phù hợp không phân biệt loại hình đào tạo, phương thức đào tạo. Đối với trường hợp

văn bằng đại học liên thông từ trung cấp, cao đẳng thì điểm được tính bằng trung bình chung điểm tích lũy toàn khoá bậc đại học và bậc cao đẳng, trung cấp.

Trường hợp thang điểm khác với thang điểm 4 sẽ được quy đổi về thang điểm 4 như sau:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm 4
1	Từ 8,5 đến 10,0	4,0
2	Từ 7,8 đến 8,4	3,5
3	Từ 7,0 đến 7,7	3,0
4	Từ 6,2 đến 6,9	2,5
5	Từ 5,5 đến 6,1	2,0
6	Từ 5,0 đến 5,4	1,5

Các trường hợp thang điểm khác với thang điểm trên, việc quy đổi tương đương sang thang điểm 4 sẽ do Hội đồng tuyển sinh quyết định;

b) Nguyên tắc xét tuyển: Xét lần lượt từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển. Trường hợp có nhiều ứng viên có cùng điểm xét tuyển nhưng vượt chỉ tiêu đã công bố, Nhà trường xét tuyển ưu tiên theo mức từ cao xuống thấp điểm của học phần tốt nghiệp (khóa luận, chuyên đề, đề án, đồ án).

6.3. Thi tuyển kết hợp xét tuyển

6.3.1. Thi tuyển môn ngoại ngữ cho người dự tuyển chưa đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ.

Người dự tuyển có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau sẽ được miễn thi ngoại ngữ:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Hồng Đức cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Trường hợp không có một trong các văn bằng chứng chỉ như trên hoặc chứng chỉ quá thời hạn thì phải tham dự kỳ thi tuyển sinh môn Ngoại ngữ.

6.3.2. Xét tuyển: căn cứ vào bằng điểm và bằng tốt nghiệp đại học.

a) Điểm xét tuyển: Điểm trung bình tích lũy toàn khóa bậc đại học (tính lẻ đến 02 chữ số thập phân) theo thang điểm 4 (cộng thêm điểm ưu tiên nếu có) của ngành phù hợp không phân biệt loại hình đào tạo, phương thức đào tạo. Đối với trường hợp văn bằng đại học liên thông từ trung cấp, cao đẳng thì điểm được tính bằng trung bình chung điểm tích lũy toàn khóa bậc đại học và bậc cao đẳng, trung cấp.

Trường hợp thang điểm khác với thang điểm 4 sẽ được quy đổi về thang điểm 4 như sau:

TT	Thang điểm 10	Thang điểm 4
1	Từ 8,5 đến 10,0	4,0
2	Từ 7,8 đến 8,4	3,5
3	Từ 7,0 đến 7,7	3,0
4	Từ 6,2 đến 6,9	2,5
5	Từ 5,5 đến 6,1	2,0
6	Từ 5,0 đến 5,4	1,5

Các trường hợp thang điểm khác với thang điểm trên, việc quy đổi tương đương sang thang điểm 4 sẽ do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

b) Nguyên tắc xét tuyển: Xét lần lượt từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển. Trường hợp có nhiều ứng viên có cùng điểm xét tuyển nhưng vượt chỉ tiêu đã công bố, Nhà trường xét tuyển ưu tiên theo mức từ cao xuống thấp điểm của học phần tốt nghiệp (khóa luận, chuyên đề, đề án, đồ án).

7. Điều kiện tốt nghiệp: Hoàn thành chương trình theo quy định hiện hành

8. Văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ kế toán

9. Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Hồng Đức

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kế toán theo định hướng ứng dụng giúp người học nâng cao kiến thức chuyên ngành kế toán, được tiếp cận các vấn đề pháp lý mới và nắm vững các kỹ năng chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có năng khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực kế toán; phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đào tạo Thạc sĩ Kế toán đạt các mục tiêu cụ thể sau:

PO1: Nâng cao kiến thức triết học, biết vận dụng những kiến thức đã học vào việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; hiểu rõ cơ sở lý luận của các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ đổi mới hiện nay; xác lập vững chắc thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn cho người học, làm cơ sở cho việc nhận thức và giải quyết tốt các vấn đề đặt ra trong thực

tiến xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

PO2: Có kiến thức lý thuyết và thực tiễn sâu, rộng, tiên tiến về lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích; có kiến thức tổng hợp về tài chính, kinh tế, quản trị và quản lý để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác kế toán, tài chính tại đơn vị.

PO3: Có năng lực vận dụng thành thạo và sáng tạo các kỹ năng chuyên môn, kiến thức thực tế để phát hiện, phân tích, đánh giá và đề xuất phương án giải quyết các vấn đề thực tiễn tài chính - kế toán trong đơn vị.

PO4: Có năng lực điều hành, tổ chức công tác kế toán, kiểm toán và phân tích tại đơn vị; có năng lực thiết kế, ứng dụng công nghệ hoạt động chuyên môn nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; có khả năng tư vấn cho nhà lãnh đạo trong các quyết định liên quan đến lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp

PO5: Đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam.

PO6: Có kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị, tự nhiên và xã hội; quản lý, kinh tế, có khả năng làm việc độc lập, có năng lực định hướng, phát huy trí tuệ tập thể trong hoạt động nghề nghiệp; có năng lực học tập nghiên cứu ở bậc cao hơn phục vụ nhu cầu công việc.

III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình được thiết kế đảm bảo học viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra:

Mã hoá chuẩn đầu ra (PLO)	Mô tả
PLO1	Có hiểu biết sâu sắc về nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng của triết học và những nội dung cơ bản của các trường phái triết học trong lịch sử nói chung và triết học Mác - Lênin nói riêng, biết vận dụng kiến thức triết học để phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; hiểu rõ cơ sở lý luận của các chủ chương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay.
PLO2	Có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý, học thuyết cơ bản trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích
PLO3	Có kiến thức liên ngành về kinh tế, tài chính, quản trị; kiến thức chung về quản trị và quản lý; về lý luận chính trị, tự nhiên và xã hội
PLO4	Có kỹ năng phân tích tổng hợp, đánh giá thông tin về lĩnh vực kế

	toán, kiểm toán và phân tích để giải quyết các vấn đề thực tiễn một cách khoa học
PLO5	Có kỹ năng tổ chức, quản trị, vận dụng thành thạo kỹ năng chuyên môn, và kỹ năng tư duy vào trong quản lý, điều hành công tác kế toán, kiểm toán, và phân tích tại đơn vị
PLO6	Có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích
PLO7	Đạt chuẩn tiếng Anh tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam để đáp ứng các yêu cầu công việc trong thực tiễn.
PLO8	Có năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn thích nghi và tự định hướng, hướng dẫn người khác; có năng lực quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động liên quan đến lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA HỌC VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi hoàn thành chương trình Thạc sĩ ngành Kế toán, học viên có thể làm việc tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, kiểm toán nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập và các đơn vị khác ở những vị trí làm việc sau:

- Giám đốc, phó giám đốc tài chính; trưởng phòng, kế toán trưởng, phụ trách kế toán; cán bộ, chuyên viên phụ trách các bộ phận kế toán trong doanh nghiệp.

- Trưởng/phó phòng, chuyên viên các phòng ngân sách, phòng tài vụ, phòng kiểm soát chi, phòng kế toán; phòng kê khai và kế toán thuế, phòng kế hoạch - tài chính...tại Kho bạc Nhà nước, cơ quan thuế, cơ quan hải quan, BHXH và các đơn vị hành chính sự nghiệp khác.

- Trưởng/phó phòng kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, kiểm toán trưởng, cán bộ chuyên viên phụ trách công tác kiểm toán, kiểm soát tại các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và công ty kiểm toán.

- Chuyên gia phân tích, tư vấn viên; chuyên viên phân tích các vấn đề tài chính, kế toán tại đơn vị tư vấn độc lập.

- Nguyên cứu viên, giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các viện và trung tâm nghiên cứu.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Học viên tốt nghiệp Thạc sĩ Kế toán được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng chuyên sâu để có thể tiếp tục học lên tiến sĩ ở các trường đại học trong và ngoài nước

hoặc tự học suốt đời để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công việc.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

Để xây dựng chương trình đào tạo ngành Kế toán đã tham khảo các chương trình đào tạo dưới đây.

1) Trường Đại học Kinh tế quốc dân

https://neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/HomePage/ThongBao/2019/2019_9/Chuong%20trinh%20dao%20tao%20thac%20si%20K28.pdf

2) Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh.

<https://tuyensinh.ueh.edu.vn/bai-viet/chuyen-nganh-ke-toan-thac-si-huong-ung-dung/>

3) Học viện Tài chính

<http://sdh-aof.edu.vn/product/73/p-1/children-1/child-2/CHUONG-TRINH-DAO-TAO-TRINH-DO-THAC-SI-TAI-HOC-VIEN-TAI-CHINH.html>

4) Đại học Kinh tế Stockholm:

https://www.hhs.se/en/education/msc/mafm/?gclid=Cj0KCQiA3-yQBhD3ARIsAHuHT65vD19ILMjD3XNUIPuPMRsw7fhs9tgjK5rZIZwRsMwcQtjxtDUfMX8aAixXEALw_wcB

5. Đại học Auckland – New Zealand. <https://cpb-ap-se2.wpmucdn.com/blogs.auckland.ac.nz/dist/6/426/files/2018/07/MProfAcc-Course-description-2021-WEB.pdf>

TRƯỞNG KHOA



TS. Lê Quang Hiếu



PGS.TS. Bùi Văn Dũng